SỞ TƯ PHÁP QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03

Quyền sử dụng đất ở đối với 55 thửa đất thuộc Dự án: Hạ tầng kỹ thuật phát triển quỹ đất cụm Trung tâm (vùng đất lăng thôn Trường Niên) tại xã Hàm Ninh (nay là xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị)

(Kèm theo Thông báo công khai việc đấu giá tài sản ngày 21/9/2026)

TT	Thửa đất số	Tờ BĐĐC số	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)	Ghi chú
1	1210	7	230,0	575.000.000	100.000.000	100.000	
2	1212	7	230,0	575.000.000	100.000.000	100.000	
3	1213	7	230,0	575.000.000	100.000.000	100.000	
4	1243	7	218,5	546.250.000	100.000.000	100.000	
5	1242	7	218,5	546.250.000	100.000.000	100.000	
6	1245	7	218,5	546.250.000	100.000.000	100.000	
7	1209	7	200,0	500.000.000	100.000.000	100.000	
8	1208	7	200,0	500.000.000	100.000.000	100.000	
9	1216	7	200,0	500.000.000	100.000.000	100.000	
10	1218	7	190,0	475.000.000	90.000.000	100.000	
11	1241	7	190,0	475.000.000	90.000.000	100.000	
12	1240	7	190,0	475.000.000	90.000.000	100.000	
13	1246	7	190,0	475.000.000	90.000.000	100.000	
14	1191	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
15	1206	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
16	1205	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
17	1219	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	

18	1238	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
19	1237	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
20	1236	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
21	1192	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
22	1204	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
23	1203	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
24	1221	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
25	1222	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
26	1235	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
27	1234	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
28	1247	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
29	1194	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
30	1195	7	200,0	460.000.000	90.000.000	100.000	
31	1223	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
32	1232	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
33	1231	7	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
34	1196	7	230,0	529.000.000	100.000.000	100.000	
35	1197	7	230,0	529.000.000	100.000.000	100.000	
36	1198	7	240,5	663.780.000	130.000.000	100.000	2 mặt tiền
37	1226	7	263,5	727.260.000	145.000.000	100.000	2 mặt tiền
38	1229	7	230,0	529.000.000	100.000.000	100.000	
39	1248	7	230,0	529.000.000	100.000.000	100.000	
40	1409	11	218,5	546.250.000	100.000.000	100.000	
41	1431	11	218,5	546.250.000	100.000.000	100.000	
42	1430	11	218,5	546.250.000	100.000.000	100.000	
43	1433	11	264,5	793.500.000	150.000.000	100.000	2 mặt tiền

44	1436	11	254,0	762.000.000	150.000.000	100.000	2 mặt tiền
45	1439	11	207,0	517.500.000	100.000.000	100.000	
46	1441	11	207,0	517.500.000	100.000.000	100.000	
47	1440	11	207,0	517.500.000	100.000.000	100.000	
48	1442	11	280,0	840.000.000	168.000.000	100.000	2 mặt tiền
49	1411	11	190,0	475.000.000	90.000.000	100.000	
50	1412	11	190,0	475.000.000	90.000.000	100.000	
51	1429	11	190,0	475.000.000	90.000.000	100.000	
52	1428	11	246,5	739.500.000	145.000.000	100.000	2 mặt tiền
53	1416	11	190,0	437.000.000	85.000.000	100.000	
54	1425	11	274,0	756.240.000	150.000.000	100.000	2 mặt tiền
55	1424	11	285,0	786.600.000	150.000.000	100.000	2 mặt tiền
Tổng cộng: 55 thửa đất			**11.650,0**	**28.925.880.000**	**5.543.000.000**	**5.500.000**	